

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA LUẬT

ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023 - 2024

Mã học phần: DLU0010

Tên học phần: Các hợp đồng dân sự thông dụng

Mã nhóm lớp học phần: 231_DLU0010_01,02

Thời gian làm bài (phút/ngày): 60 phút

Hình thức thi: **Tự luận**

SV được tham khảo tài liệu IN GIẤY: Có X

Không

ĐÁP ÁN 01

Câu 1 (3.0 điểm): Nguyên tắc giao kết hợp đồng dân sự sau: “Các bên tự nguyện và bình đẳng trong giao kết hợp đồng”

Nguyên tắc này thể hiện bản chất của quan hệ dân sự. Quy luật giá trị đòi hỏi các bên khi thiết lập các quan hệ trao đổi phải bình đẳng với nhau. Không một ai được lấy lý do khác biệt về thành phần xã hội, dân tộc, giới tính, tôn giáo, hoàn cảnh kinh tế ... để làm biến dạng các quan hệ dân sự. Mặt khác, chỉ khi nào các bên bình đẳng với nhau về mọi phương diện trong giao kết hợp đồng thì ý chí tự nguyện của các bên mới thật sự được bảo đảm. Vì vậy, theo nguyên tắc trên, những hợp đồng được giao kết thiếu bình đẳng và không có sự tự nguyện của các bên sẽ không được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên, đánh giá một hợp đồng có phải là ý chí tự nguyện của các bên hay không là một công việc tương đối phức tạp và khó khăn trong thực tế. **(1.0 điểm)**

Hợp đồng dân sự là sự thoả thuận thống nhất ý chí của các chủ thể tham gia. Vì thế, muốn xem xét các chủ thể có tự nguyện trong giao kết hợp đồng hay không, cần phải dựa vào sự thống nhất biện chứng giữa hai phạm trù: Ý chí và sự bày tỏ ý chí. Như chúng ta đã biết, ý chí là mong muốn chủ quan bên trong của mỗi một chủ thể. Nó phải được bày tỏ ra bên ngoài thông qua một hình thức nhất định. Ý chí và sự bày tỏ ý chí là hai mặt của một vấn đề, chúng luôn có quan hệ mật thiết, gắn bó khăng khít với nhau. **(0.75 điểm)**

Ý chí tự nguyện chính là sự thống nhất giữa ý muốn chủ quan bên trong và sự bày tỏ ý chí đó ra bên ngoài. Vì vậy, để xác định một hợp đồng dân sự có tuân theo nguyên tắc tự nguyện hay không cần phải dựa vào sự thống nhất ý chí của người giao kết hợp đồng và sự thể hiện ý chí đó trong nội dung của hợp đồng mà người đó đã giao kết. Chỉ khi nào hợp đồng là hình thức phản ánh một cách khách quan, trung thực những mong muốn bên trong của các bên giao kết thì việc giao kết đó mới được coi là tự nguyện. **(0.75 điểm)**

Như vậy, tất cả các hợp đồng được giao kết do bị nhầm lẫn, do bị lừa dối hoặc đe dọa đều là những hợp đồng không đáp ứng được nguyên tắc tự nguyện khi giao kết. Và vì thế, nó sẽ bị coi là vô hiệu (xem thêm Điều 126, Điều 127 BLDS năm 2015). **(0.5 điểm)**

Câu 2 (2.0 điểm):

	HỢP ĐỒNG PHỤ	PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG
Khái niệm (0.25 điểm)	Nội dung của hợp đồng phụ do các bên thỏa thuận, nội dung có thể độc lập với nội dung của hợp đồng chính.	Phụ lục hợp đồng phát sinh nhằm ghi nhận sự giải thích của các điều khoản trong hợp đồng. Ngoài ra, phụ lục hợp đồng được xây dựng dựa trên ý chí của các bên tham gia, thông qua phụ lục hợp đồng ghi nhận những sự thay đổi trong các điều khoản của hợp đồng, tuy nhiên sự thay đổi này không được làm ảnh hưởng đến hiệu lực của hợp đồng.
Tính chất (0.25 điểm)	Hợp đồng phụ là một loại hợp đồng, bản chất của nó là thỏa thuận có thể làm phát sinh, thay đổi hay chấm dứt các nghĩa vụ của chủ thể.	Phụ lục hợp đồng được kèm theo hợp đồng để giải thích chi tiết một số điều khoản của hợp đồng. Nó chỉ có ý nghĩa khi gắn kết với một hợp đồng cụ thể. Nếu tách rời thì phụ lục hợp đồng không có giá trị vì nó không làm phát sinh, thay đổi hay chấm dứt các nghĩa vụ của chủ thể nếu không gắn với hợp đồng gốc.
Nội dung (0.5 điểm)	Hợp đồng có thể có các nội dung sau đây: Đối tượng của hợp đồng; Số lượng, chất lượng; Giá, phương thức thanh toán; Thời hạn, địa điểm, phương thức thực hiện hợp đồng; Quyền, nghĩa vụ của các bên; Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng; Phương thức giải quyết tranh chấp... Điều 398 Bộ luật Dân sự 2015	nhằm giải thích cho một hoặc một vài điều khoản của hợp đồng nên nội dung của phụ lục hợp đồng không được trái với nội dung của hợp đồng. Trường hợp phụ lục hợp đồng có điều khoản trái với nội dung của điều khoản trong hợp đồng thì điều khoản này không có hiệu lực, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Trường hợp các bên chấp nhận phụ lục hợp đồng có điều khoản trái với điều khoản trong hợp đồng thì coi như điều khoản đó trong hợp đồng đã được sửa đổi.
Hiệu lực (0.5 điểm)	Hợp đồng phụ có căn cứ phát sinh là từ hợp đồng gốc và phụ thuộc về hiệu lực vào hợp đồng gốc.	Phụ lục hợp đồng phát sinh từ một hoặc một số điều khoản trong hợp đồng. Tức là, khi một hoặc một vài điều khoản trong hợp đồng có thể gây nhầm lẫn thì phụ lục hợp đồng sẽ phát

		sinh nhằm giải thích chi tiết cho các điều khoản đó.
Điều kiện có hiệu lực (0.5 điểm)	Hợp đồng phụ chỉ có hiệu lực khi thỏa mãn các điều kiện theo quy định của pháp luật, cụ thể theo quy định tại Điều 117 và không thuộc các trường hợp ở các điều từ Điều 123 đến Điều 129 của Bộ luật Dân sự 2015.	Phụ lục hợp đồng chỉ có hiệu lực khi các điều khoản giải thích không trái với nội dung của điều khoản trong hợp đồng, tức là phải phù hợp với ý chí của các bên khi giao kết hợp đồng

Câu 3 (5.0 điểm):

Nội dung các điều khoản trong hợp đồng tặng cho cần có:

- PHÂN MỞ ĐẦU HỢP ĐỒNG (0.5 điểm)
- THÔNG TIN CÁC BÊN CHỦ THỂ (0.5 điểm)
- ĐỐI TƯỢNG TẶNG CHO/TÀI SẢN TẶNG CHO (0.5 điểm)
- THỜI ĐIỂM, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO TÀI SẢN (0.5 điểm)
- QUYỀN SỬ DỤNG, SỞ HỮU ĐỐI VỚI TÀI SẢN TẶNG CHO (0.5 điểm)
- VIỆC NỘP THUẾ VÀ LỆ PHÍ CÔNG CHỨNG (0.5 điểm)
- PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP (0.5 điểm)
- QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN (0.5 điểm)
- ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG (0.5 điểm)
- LỜI CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN (0.5 điểm)

Ngày biên soạn: 09/11/2023

Giảng viên biên soạn đáp án đề thi: ThS. Đinh Thu Thủy

Ngày kiểm duyệt: 11/11/2023

Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: ThS. Đinh Lê Oanh